

Bản án số: 02/2025/DS - ST

Ngày: 23/7/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thoả và bà Vũ Thị Thịnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/TLST - DS ngày 25/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty L3

Địa chỉ: Số A phố T T, phường L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Luật sư Nguyễn Viết Đ, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối A, phường H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: K, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối A, phường H, tỉnh Nghệ An.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc B trình bày: Ngày 08/04/2022, ông Nguyễn Bá Q đã ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 28/66/HĐ-DVPL với Công ty L3 (Sau đây gọi tắt là Công ty L3). Theo nội dung Hợp đồng dịch vụ pháp lý hai bên thỏa thuận: Công ty L3 đồng ý cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bá Q trong vụ việc tranh chấp chia di sản thừa kế với bà Trần Mộng S1.

Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết, số tiền thù lao luật sư mà ông Nguyễn Bá Q sẽ phải trả cho Công ty L3 20% giá trị tài sản mà ông Nguyễn Bá Q được nhận. “Tài sản” ở đây được hiểu là phần tài sản mà cụ Nguyễn Thị L được phân chia từ di sản thừa kế của ông Nguyễn Bá L1 và cụ L di chúc cho ông Nguyễn Bá Q được hưởng tài sản này, bất luận có được phân chia từ Tòa án hay thỏa thuận với bà S1. Về thời hạn thanh toán, ông Nguyễn Bá Q có nghĩa vụ phải thanh toán thù lao luật sư trong 07 ngày (01 tuần) ngay sau khi ông Q được nhận phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị L.

Ngay sau khi ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý, Công ty L3 đã nhanh chóng triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bá Q, đồng thời khởi kiện bà Trần Mộng S1 ra Tòa án nhân dân Quận 3, bao gồm các công việc sau: Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và thực hiện thủ tục khởi kiện bà Trần Mộng S1 tại Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, gửi các công văn tới các bên liên quan bao gồm: U, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần T1 (SABIBECO) đề nghị ngăn chặn bà Trần Mộng S1 dịch chuyển, mua bán, trao đổi, tài sản của ông Nguyễn Bá L1, tư vấn cho cụ Nguyễn Thị L2 trước khi mất lập di chúc để lại toàn bộ phần di sản mà cụ L được hưởng từ ông Nguyễn Bá L1 để lại cho ông Nguyễn Bá Q.

Tuy nhiên theo nội dung Đơn trình bày đề ngày 23/12/2023, ông Nguyễn Bá Q đã trình bày như sau: *“Sau khi ký kết Hợp đồng thì phía Công ty luật mới chỉ ban hành văn bản ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng tài sản liên quan đến di sản thừa kế. Ngoài ra, chưa thực hiện công việc hay thủ tục pháp lý nào trong việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Nguyễn Bá L1, cũng như chưa tiếp xúc, gặp gỡ để trao đổi với các bên để đàm phán việc phân chia di sản thừa kế”*. Điều này là hoàn toàn sai và không đúng sự thật. Sau khi Công ty L3 Nguyễn Vũ triển khai các thủ tục pháp lý khởi kiện bà Trần Mộng S1 ra Tòa án, vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn và xem xét giải quyết. Nhưng đến khi nhận được thông báo của Tòa án yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thì ông Q thì đã tự ý đàm phán, thỏa thuận với bà S1 đồng thời không cung cấp các thông tin để sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện cho Tòa án.

Qua quá trình giải quyết tranh chấp, bà S1 đã chấp nhận thỏa thuận với ông Q đồng thời tự nguyện chi trả cho ông Q số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) cho phần di sản thừa kế mà cụ Nguyễn Thị L được hưởng từ di sản thừa kế của ông Nguyễn Bá L1 để hai bên kết thúc tranh chấp và ông Nguyễn Bá Q đã đồng ý. Bà Trần Mộng S1 đã chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) nêu trên và ông Nguyễn Bá Q cũng đã nhận được số tiền này. Tuy nhiên, cũng tại Đơn trình bày nêu trên, ông Q đã trình bày: *“Trên thực tế, số tiền mà bà S1 giao cho tôi là để chăm lo nhà thờ cũng như phục vụ các công việc thờ cúng gia tiên. Do tôi là người phụ trách chính các công việc của nhà thờ nên bà S1 đã đề nghị chuyển tiền cho tôi đại diện quản lý và tổ chức cùng mọi người thực hiện duy tu, bảo dưỡng nhà thờ cũng như các công việc khác có liên quan đến nhà thờ”*. Điều này là sai, không đúng với thực tế bởi sau khi ông Q nhận được tiền từ bà S1 để cả hai bên kết thúc tranh chấp thì ông Q đã chuyển cho Công ty L3 tiền thù lao luật sư 100.000.000 đồng. Vậy nên

việc ông Q nói số tiền mà bà S1 giao cho ông Q là để để chăm lo nhà thờ cũng như phục vụ các công việc thờ cúng gia tiên là không đúng sự thật.

Cùng với đó, ông Q cũng đưa ra lý do: “*Mặc dù trước đây, vào ngày 01/04/2022 (trước ngày ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý) mẹ tôi có lập di chúc với nội dung giao lại cho tôi toàn bộ phần di sản mà mẹ tôi được hưởng từ anh Nguyễn Bá L1. Tuy nhiên, sau đó vào ngày 30/12/2022, tại Văn phòng C1, tôi đã làm văn bản từ chối nhận phần di sản theo Di chúc mà bà Nguyễn Thị L để lại cho tôi theo Bản Di chúc mà mẹ tôi đã lập ngày 01/4/2022. Do đó, kể từ tôi lập Văn bản trên thì tôi hoàn toàn không liên quan đến quyền lợi về thừa kế liên quan đến di sản mà anh trai tôi (ông Nguyễn Bá L1) để lại*”. Việc ông Q làm văn bản từ chối nhận phần di sản theo Di chúc mà bà Nguyễn Thị L để lại cho ông Q là do bà S1 yêu cầu ông Q phải làm như vậy thì bà S1 mới thanh toán cho ông Q số tiền 1 tỷ đồng theo thoán thuận nêu trên. Mà việc bà S1 và ông Q tự thỏa thuận với nhau và việc ông Q lập văn bản từ chối nhận di sản thừa kế không hề liên quan đến Công ty L3, tất cả đều là ông Q và bà S1 tự thỏa thuận và tự thực hiện với nhau. Hơn nữa, trong tháng 11/2023 ông Q đã làm việc trực tiếp với hòa giải viên Nguyễn Viết H1 và đề nghị được trả 50 triệu cho Công ty L3 nhưng phía công ty không đồng ý.

Từ ngày ông Nguyễn Bá Q nhận được số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) từ bà Trần Mộng S1 đến nay đã quá thời hạn thanh toán thù lao luật sư. Nhưng ông Q mới chỉ thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền thù lao luật sư. Công ty L3 đã nhiều lần yêu cầu ông Q thanh toán nốt số tiền thù lao luật sư còn lại nhưng ông Q đều trốn tránh và không có ý định thanh toán nốt số tiền thù lao luật sư còn thiếu. Vì vậy, ông Nguyễn Bá Q đã vi phạm Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 28/66/HĐ-DVPL ngày 08/04/2022 đã ký kết.

Ông Nguyễn Bá Q không có thiện chí hoà giải nên Công ty L3 đề nghị Tòa án giải quyết nội dung sau: Buộc ông Nguyễn Bá Q phải thanh toán cho Công ty L3 tiền thù lao theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 28/66/HĐ-DVPL ngày 08/04/2022 còn thiếu là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị buộc ông Nguyễn Bá Q phải thanh toán theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số tiền còn thiếu là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Phạm Thành C trình bày:

Vào tháng 04/2022 ông Nguyễn Bá Q có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 28/66/HĐ-DVPL ngày 08/04/2022 với Công ty L3 hỗ trợ pháp lý cho ông Q để khởi kiện bà Trần Mộng S1 để yêu cầu chia thừa kế di sản thừa kế của ông Nguyễn Bá L1 (sinh năm 1953, chết ngày 18/4/2021, là anh trai ruột của ông Q) cho bà Nguyễn Thị L (bà L là mẹ của ông Q và ông L1, mẹ ông Q đã chết vào ngày 11/9/2022).

Sau khi các Bên ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 08/4/2022 thì phía Công ty Luật chỉ mới ban hành văn bản ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng tài sản liên quan đến di sản thừa kế. Ngoài ra, theo ông Q được biết thì phía Công ty luật chưa thực hiện thủ tục khởi kiện tại Tòa án cũng như các thủ tục pháp lý có liên quan trong việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Nguyễn Bá L1, cũng như chưa tiếp xúc, gặp gỡ để trao đổi với các bên để đàm phán về việc phân chia di sản thừa kế. Công ty chưa hoàn thành công việc theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số 28/66/HĐ-DVPL ngày 08/04/2022.

Trên thực tế, ông Q không được phân chia di sản trong khối tài sản mà anh trai ông (anh Nguyễn Bá L1) để lại, bản thân ông cũng đã làm văn bản từ chối nhận

di sản thừa kế đối với di sản mà bà Nguyễn Thị L để lại cho ông theo Bản Di chúc mà bà L đã lập tại Văn phòng C1. Cho đến nay, số tiền ông thực nhận của bà S1 là 400.000.000 đồng.

Đây là số tiền bà S1 đưa cho ông không phải để ông sử dụng riêng mà là để phục vụ các công việc duy tu, bảo dưỡng nhà thờ cũng như các công việc khác có liên quan đến nhà thờ. Do bà S1 hiện nay đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp đảm nhận các công việc của gia đình, tổ tiên nên mới đề xuất gửi lại cho ông để ông thay mặt gia đình nhận và chịu trách nhiệm lo liệu việc thờ cúng cũng như tu sửa nhà thờ.

Từ những lý do nêu trên, ông Q thấy rằng việc Công ty L3 yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền 70.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký là hoàn toàn không đúng và không có cơ sở. Vì vậy, ông Q không chấp nhận yêu cầu trên của Công ty L3, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu nói trên của nguyên đơn nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q.

Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là chị em ruột của ông Nguyễn Bá Q. Bố mẹ bà là ông Nguyễn Bá M và bà Nguyễn Thị L. Bố mẹ bà sinh được 05 anh em ruột gồm: Ông Nguyễn Bá L1, sinh năm 1953, đã chết năm 2021; Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1966; Ông Nguyễn Bá H2, sinh năm 1970, đã chết năm 2021; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959. Năm 2022 mẹ bà Nguyễn Thị L chết không để lại di chúc. Năm 2023 gia đình bà thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Bá L1 để lại. Theo đó bà Trần Mộng S1 (vợ của ông Nguyễn Bá L1) cho 04 anh, chị em bà số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Bá Q nhận. Ngày 13/5/2023, bà Trần Mộng S1 đã chuyển đủ số tiền 1.000.000.000đ vào tài khoản của ông Q. Sau khi nhận được tiền của bà S1 thì ông Q trích chia phần di sản thừa kế của ông L1 cho bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H3 (vợ ông Nguyễn Bá H2) mỗi người nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng) giao lại cho ông Q nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L3

Buộc ông Nguyễn Bá Q phải trả cho Công ty L3 tiền còn lại là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá Q phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý” căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Bá Q có nơi cư trú tại

phường H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 28/66/HĐ-DVPL, ngày 08/04/2022 giữa Công ty L3 ký kết ông Nguyễn Bá Q hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội; các bên tham gia ký kết hợp đồng đều hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng dịch vụ pháp lý được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên và con dấu của Công ty theo đúng quy định, nên hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật, vì vậy hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, các bên phải thực hiện theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng. Tại 2.1 Điều 2 Hợp đồng quy định: “Thù lao luật sư: Bên A thanh toán cho bên B số thù lao luật sư là 20% giá trị tài sản bằng tiền mà bên A được nhận. Tài sản ở đây được hiểu là phần tài sản bà Nguyễn Thị L được phân chia từ di sản thừa kế của anh Nguyễn Bá L1 và bà L di chúc cho bên A được hưởng tài sản này”. Ngay sau khi ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý, Công ty L3 đã triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bá Q, đồng thời khởi kiện bà Trần Mộng S1 ra Tòa án nhân dân Quận 3, bao gồm các công việc sau: Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và thực hiện thủ tục khởi kiện bà Trần Mộng S1 tại Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, gửi các công văn tới các bên liên quan bao gồm: U, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần T1 (SABIBECO) đề nghị ngăn chặn bà Trần Mộng S1 dịch chuyển, mua bán, trao đổi, tài sản của ông Nguyễn Bá L1, tư vấn cho cụ Nguyễn Thị L2 trước khi mất lập di chúc để lại toàn bộ phần di sản mà cụ L được hưởng từ ông Nguyễn Bá L1 để lại cho ông Nguyễn Bá Q. Sau khi Công ty L3 Nguyễn Vũ triển khai các thủ tục pháp lý khởi kiện bà Trần Mộng S1 ra Tòa án, vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn và xem xét giải quyết. Nhưng đến khi nhận được thông báo của Tòa án yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thì ông Q không cung cấp các thông tin để sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện cho Tòa án.

Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự nhận thấy Công ty TNHH L3 đã thực hiện nghĩa vụ của mình đúng theo quy định trong hợp đồng. Bên cạnh đó qua kết quả sao kê từ Ngân hàng N (MB) thể hiện ông Nguyễn Bá Q là người đại diện đã nhận được số tiền 1.000.000.000 đồng tiền thừa kế, đồng thời ông Q cũng đã chuyển khoản cho ông Đ 100.000.000 đồng, theo ông Đ, đây là số tiền ông Q thanh toán thù lao luật sư. Vì vậy việc ông Q cho rằng “*Sau khi ký kết Hợp đồng thì phía Công ty luật mới chỉ ban hành văn bản ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng tài sản liên quan đến di sản thừa kế. Ngoài ra, chưa thực hiện công việc hay thủ tục pháp lý nào trong việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Nguyễn Bá L1, cũng như chưa tiếp xúc, gặp gỡ để trao đổi với các bên để đàm phán việc phân chia di sản thừa kế*”...“*Trên thực tế, số tiền mà bà S1 giao cho tôi là để chăm lo nhà thờ cũng như phục vụ các công việc thờ cúng gia tiên. Do tôi là người phụ trách chính các công việc của nhà thờ nên bà S1 đã đề nghị chuyển tiền cho tôi đại diện quản lý và tổ chức cùng mọi người thực hiện duy tu, bảo dưỡng nhà thờ cũng như các công việc khác có liên quan đến nhà thờ*” là không đúng với thực tế bởi sau khi ông Q nhận được tiền từ bà S1 để cả hai bên kết thúc tranh chấp thì ông Q đã chuyển cho Công ty L3 tiền thù lao luật sư 100.000.000 đồng. Đồng thời

qua biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị H (là chị em ruột của ông Nguyễn Bá Q) thể hiện số tiền 1.000.000.000 đồng mà ông Q nhận được qua tài khoản là tiền chia di sản thừa kế phù hợp với nội dung chuyển khoản “Chuyển tiền thừa kế của ông Nguyễn Bá L1 cho 4 anh em do ông Nguyễn Bá Q nhận đại diện”. Vậy nên việc ông Q nói số tiền mà bà S1 giao cho ông Q là để chăm lo nhà thờ cũng như phục vụ các công việc thờ cúng gia tiên là không đúng sự thật. Lời khai của bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị H là chị em gái của ông Nguyễn Bá Q đều trình bày số tiền các bà và bà Nguyễn Thị H3 (vợ ông Nguyễn Bá H2) được nhận là mỗi người 50 triệu đồng. Số tiền còn lại 850.000.000đ thì ông Nguyễn Bá Q nhận. Do đó ông Q phải trả cho Công ty L3 của số tiền thực nhận 850.000.000đ là 170.000.000đ. Ông Q đã trả 100.000.000đ còn lại 70.000.000đ ông Q chưa trả cho Công ty L3 Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L3 Buộc ông Nguyễn Bá Q phải trả cho Công ty L3 tiền còn lại là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) là phù hợp.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Q phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 385, 401, 513, 514, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L3

Buộc ông Nguyễn Bá Q phải trả cho Công ty L3 tiền dịch vụ pháp lý còn lại là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá Q phải chịu 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty L3 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) có tại biên lai thu tiền số 0008719 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai nay là Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn